TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2023/HS-ST.
Ngày: 28-8-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Từ Thị Ngọc Duyên;

2. Ông Lục Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023; tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 157/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2023/QĐXXST-HS ngày 16/8/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn B** (tên gọi khác: An), sinh năm 1993, tại tỉnh Quảng Nam; hộ khẩu thường trú: Thôn Trung Phước 1, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Nam; chổ ở: ấp Bố Lá, xã H, huyện T, tỉnh Bình Dương, nghề nghiệp: Làm Thuê; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm H và bà Hồ Thị N; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; ngày 28/11/2021, bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ Vận tải Mai Văn H, địa chỉ trụ sở: Số 42, đường N1, khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Văn H - Giám đốc; có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Phạm Viết C, sinh năm 1992, nơi thường trú: Tổ 63, Hòa Q, quận Ngũ Hành S, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

2. Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1985; nơi thường trú: Số 163/8 đường Bùi Văn N, phường H, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

3. Phạm H, sinh năm 1954; trú tại: Thôn Trung Phước 1, xã H, huyện T, tỉnh Quang Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn B làm tài xế cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ Vận tải Mai Văn H (công ty Mai Văn H) địa chỉ: khu phố Phú Hòa, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, do anh Mai Văn H làm giám đốc. Tại đây, B được anh H giao nhiệm vụ hàng ngày điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-407.17 đi giao hàng cho các cửa hàng và nhận tiền hàng mang về nộp lại cho công ty. Khoảng đầu tháng 11/2021, do không có tiền trả nợ, B đã nảy sinh ý chiếm đoạt tiền nhận được của các cửa hàng khi đi giao hàng. Từ ngày 17/11/2021 đến ngày 22/11/2021, B đã thực hiện 05 lần chiếm đoạt tiền của công ty Mai Văn H, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Sáng ngày 17/11/2021, B được ông H giao điều khiển xe ô tô tải đi giao 06 đơn hàng với tổng trị giá là 13.858.000 đồng cho các cửa hàng trên đia bàn thị xã Tân Uyên và thị xã Bến Cát. Sau khi giao hàng và nhận đủ số tiền 13.858.000 đồng, B điều khiển xe về để ở nhà kho công ty Mai Văn H rồi đi về nhà, không giao nộp số tiền thu được cho công ty. Trên đường về, B ghé vào cửa hàng dịch vụ chuyển tiền (không rõ địa chỉ) ở khu vực chợ Nhật Huy thuộc khu phố A, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương nộp số tiền chiếm đoạt được vào số tài khoản 1903.171.424.8018 Ngân hàng Techcombank của B. Khoảng 19 giờ cùng ngày, B sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của B chuyển khoản trả nợ cho Phạm Viết C số tiền 6.000.000 đồng qua số tài khoản 102.184.9727 Ngân hàng Vietcombank; chuyển khoản cho Nguyễn Thị T số tiền 1.860.000 đồng qua số tài khoản 1903.578.321.2012 Ngân hàng Techcombank.

- Lần thứ hai: Sáng ngày 18/11/2021, B đến công ty Mai Văn H làm việc thì anh Mai Văn T là quản lý của công ty đến yêu cầu B giao nộp lại số tiền thu được của 06 đơn hàng ngày 17/11/2021 cho công ty thì B nói dối là để quên tiền ở nhà, hôm sau B sẽ mang tiền đến nộp. Anh T tin tưởng nên tiếp tục giao cho B điều khiển xe ô tô tải đi giao 12 đơn hàng với tổng trị giá là 58.768.300 đồng cho các cửa hàng trên địa bàn thị xã Tân Uyên và Bến Cát. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi giao hàng và nhận đủ số tiền 58.768.300 đồng, B điều khiển xe về để tại công ty Mai Văn H để rồi đi về nhà. Tiền có được, B đi nộp 31.000.000 đồng vào số tài khoản 1903.171.424.8018 Ngân hàng Techcombank của B. Khoảng 20 giờ cùng ngày, B sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của B chuyển khoản trả nợ cho Phạm Viết C số tiền 35.000.000 đồng và Nguyễn Thị T 1.860.000 đồng.

- Lần thứ ba: Ngày 19/11/2021, B đến công ty làm việc thì nghe tin anh H có công việc đã đi Đà Lạt. Lúc này, anh T yêu cầu B giao nộp số tiền giao hàng ngày

17 và 18/11/2021 cho công ty thì B nói dối khi nào anh H về B sẽ đưa tiền cho anh H. Anh T tin tưởng nên tiếp tục giao cho B điều khiển xe ô tô tải đi giao 08 đơn hàng với tổng trị giá là 47.908.700 đồng cho các cửa hàng trên địa bàn thị xã Tân Uyên và Bến Cát. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi giao hàng và nhận đủ số tiền 47.908.700 đồng, B điều khiển xe về để tại công ty Mai Văn H để rồi đi về nhà. Tiền có được, B đi nộp 40.000.000 đồng vào số tài khoản 1903.171.424.8018 Ngân hàng Techcombank của B. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày. B sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của B chuyển khoản trả nợ cho Phạm Viết C số tiền 40.000.000 đồng, chuyển khoản cho Nguyễn Thị T số tiền 10.000.000 đồng.

- Lần thứ tư: Ngày 21/11/2021, B tiếp tục được anh T giao điều khiển xe ô tô tải đi giao 08 đơn hàng với tổng giá trị là 60.102.400 đồng, cho các cửa hàng trên địa bàn thị xã Tân Uyên và Bến Cát. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi giao hàng và nhận đủ số tiền 60.102.400 đồng, B điều khiển xe về để tại công ty Mai Văn H rồi đi về nhà. Tiền có được, B đi nộp 50.000.000 đồng vào số tài khoản 1903.171.424.8018 Ngân hàng Techcombank của B. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, B sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của B chuyển khoản trả nợ cho Phạm Viết C số tiền 56.400.000 đồng, chuyển khoản cho Nguyễn Thị T số tiền 15.000.000 đồng.

- Lần thứ năm: Ngày 22/11/2021, B tiếp tục được anh T giao điều khiển xe ô tô tải đi giao 21 đơn hàng với tổng trị giá là 70.387.310 đồng, cho các cửa hàng trên địa bàn thị xã Bến Cát và Tân Uyên. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi giao hàng và nhận đủ số tiền 70.387.310 đồng, B điều khiển xe về để tại công ty. Tiền có được, B đi nộp 50.000.000 đồng vào số tài khoản 1903.171.424.8018 Ngân hàng Techcombank của B. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, B sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của B chuyển khoản trả nợ cho Phạm Viết C số tiền 65.000.000 đồng, chuyển khoản trả nợ cho Nguyễn Thị T số tiền 16.000.000 đồng. Sau đó, B bỏ trốn.

Đến ngày 23/11/2021, sau khi đi Đà Lạt về, anh Mai Văn H điện thoại cho B nhưng không liên lạc được nên đến Công an phường Hòa Lợi trình báo sự việc. Ngày 28/11/2021, B đến công an phường Hòa Lợi đầu thú. Sau đó, vụ việc được chuyển cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen (*bút lục 291*).

Quá trình điều tra, Phạm Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của B phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. B khai đã chiếm đoạt của công ty Mai Văn H 05 lần với tổng số tiền 251.024.710 đồng. Tiền có đươc, B trả nợ cho Phạm Viết C 202.400.000 đồng, trả nợ cho Nguyễn Thị T 44.720.000 đồng. Số tiền còn lại, B tiêu xài cá nhân hết.

Qua xác minh, Phạm Viết C không ở tại nơi đăng ký thường trú tại tổ 63, Hòa Qúy, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng từ khoảng đầu tháng 3/2022, hiện không biết C sống ở đâu. Riêng Nguyễn Thị T làm nghề buôn bán cà phê và làm dịch vụ nhận chuyển tiền tại số 163/8, Bùi Văn Ngữ , phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Đối với tổng số tiền nhận chuyển khoản từ Phạm Văn B từ ngày 17/11/2021 đến ngày 22/11/2021, T khai sau mỗi lần B chuyển tiền vào tài khoản của T thì T đưa tiền mặt cho một người (không rõ lai lịch) được B hẹn đến lấy *(bút lục số 200, 201, 206- 207, 208-209).*

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm H là cha ruột của Phạm Văn B đã tự nguyện bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ Vận tải Mai Văn H. Đại diện hợp pháp của công ty yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền còn lại là 201.024.710 đồng.

Cáo trạng số 175/CT-VKSBC ngày 21/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đã quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn B về tội "Tham ô tài sản" theo điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận: Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã mô tả. Bị cáo không có ý kiến gì đối với nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội: "Tham ô tài sản". Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 353, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án từ: 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận.

Đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo về lo lao động kiếm tiền trả nợ cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn ngoan cố thực hiện, thể hiện ý thức liều lĩnh và xem thường pháp luật.

[2.3] Hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để chiếm đoạt nhiều lần với tổng số tiền 251.024.710 đồng mà bị cáo có trách nhiệm quản lý đã đủ yếu tố cấu thành tội "tham ô tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do đó, bản Cáo trạng số 175/CT-VKSBC ngày 21/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo: Bị cáo được Giám đốc công ty tin tưởng giao nhiệm vụ đi giao hàng cho các cửa hàng và nhận tiền mang về nộp lại cho công ty. Lẽ ra bị cáo phải biết trân trọng và thực hiện đúng nhiệm vụ được giao, nhưng lại lợi dụng trách nhiệm được giao để thực hiện nhiều lần hành vi chiếm đoạt tiền của công ty, trong thời gian ngắn từ ngày 17/11/2021 đến ngày 22/11/2021, bị cáo đã 5 lần chiếm đoạt tài sản của bị hại với tổng số tiền 251.024.710 đồng. Cho thấy bản chất liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại và còn gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; bị cáo có cha là ông Phạm H và mẹ bà Hồ Thị N được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3; tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

[5] Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về biện pháp tư pháp: Ông Phạm H là cha ruột của bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ Vận tải Mai Văn H, còn lại số tiền 201.024.710 đồng. Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lại số tiền 201.024.710 đồng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ Vận tải Mai Văn H.

[7] Về chi phí tố tụng: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội: "Tham ô tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2021.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo Phạm Văn B phải trả lại số tiền 201.024.710 đồng (hai trăm lẻ một triệu không trăm hai mươi bốn nghìn bảy trăm mười đồng) cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ Vận tải Mai Văn H.

Tiếp tục thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, Plus, màu đen (model A1784, không kiểm tra được số IMEI, máy bị trầy xước, không khởi động được) để bảo đảm cho việc thi hành án (theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bến Cát).

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án xong.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 10.051.235 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Văn Phương

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Phương